

Bản án số: **06/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/5/2019

“V/v: Ly hôn
tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

2. Bà Vi Thị Ty.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện KBang, tỉnh Gia Lai

Trong ngày 21/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KBang, Tòa án nhân dân huyện KBang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST- DS ngày 18/02/2019 về: **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/5/2019. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1992;

- Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Thôn g (trước đây là Thôn h), xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Hai đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn T qua thời gian quen biết tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân. Anh, chị tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã S , huyện K, tỉnh Gia Lai là nơi cư trú của chị để tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 02/7/2009. Có tiến hành tổ chức lễ cưới tại bên gia đình nhà chị tại xã Sơ Pai.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt gia đình, nhưng từ khoảng giữa năm 2017 cho đến nay thì mâu thuẫn trầm trọng hơn và không tự hòa giải được. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp tình tình nhau, không có sự tin tưởng và đùm bọc yêu thương nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng căng thẳng. Năm 2017, chị đã từng khởi kiện xin ly hôn với anh T, được Tòa án khuyên giải vợ chồng đoàn tụ gia đình được gần một năm, xong cả vợ và chồng đều không thay đổi

được cách sống, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Hà Quang V, sinh ngày 28/5/2009, sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con V cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động. Hiện chị đang làm nông nghiệp nhưng có thu nhập ổn định, có đầy đủ điều kiện để nuôi dạy con tốt cả về vật chất lẫn tinh thần nên chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Việc anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, nhưng hiện nay anh T thường xuyên đi làm ăn xa thì anh không thể có điều kiện để hằng ngày trực tiếp chăm sóc con chu đáo được.

Tại phiên tòa, chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh T và vẫn có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con V cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động; Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hà Thị H quen biết tìm hiểu một thời gian khoảng 01 năm thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Vào ngày 02/7/2009 anh, chị tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chỉ tiến hành tổ chức lễ cưới hỏi tại nhà chị H, vì gia đình anh đang mắc tang nên không tổ chức lễ cưới.

Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình, từ khoảng giữa năm 2017 cho đến nay thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân chính xuất phát từ phía chị H, do trong thời gian anh đi làm ăn xa, chị H ở nhà trực tiếp nuôi dưỡng con không chu đáo lại còn nộp đơn xin ly hôn nhiều lần, khiến cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn mâu thuẫn. Anh nhận thấy vợ chồng không có sự tin tưởng và đùm bọc yêu thương nhau lẫn nhau nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh cũng đồng ý theo yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Đề nghị Tòa án cho vợ chồng anh, chị được thuận ly hôn với nhau.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Hà Quang V, sinh ngày 28/5/2009. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con V cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Hà Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết vụ án Hôn nhân & Gia đình giữa chị và anh Nguyễn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Hà Thị H và bị đơn anh Nguyễn T tự nguyện tiến đến hôn nhân tiến trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 02/7/2009, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau, giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và kéo dài từ năm 2013 cho đến nay. Chị H và anh T đều trình bày nguyên nhân dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là do anh chị không hợp tính tình nhau, không có sự đồng cảm với nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã qua lại, chị H đã từng nộp đơn xin ly hôn, nhưng sau đó vợ chồng đã quay về đoàn tụ gia đình. Theo chị H trình bày, trong thời gian vợ chồng đoàn tụ thì cả vợ và chồng đều không cải thiện được suy nghĩ và cách sống, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị tiếp tục xin được ly hôn, còn anh T thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do cách nuôi dạy con của chị H không chu đáo, mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình, dẫn đến cãi vã qua lại, nhưng chị H lại tiếp tục khởi kiện xin ly hôn với anh, nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Hôn nhân của chị H và anh T, có gần 10 năm chung sống với nhau nhưng chị H đã có lần nộp đơn xin ly hôn, đã được khuyên giải nhưng anh, chị vẫn không cải thiện được cuộc sống vợ chồng để mang lại hạnh phúc cho nhau mà thường xuyên để xảy ra cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã khuyên giải vợ chồng về đoàn tụ gia đình, nhưng anh chị không có thiện chí, không cùng nhìn nhận những sai sót của bản thân nên việc hòa giải đoàn tụ không đạt kết quả. Chị H và anh T đều xin được giải quyết cho vợ chồng ly hôn với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau xây dựng gia đình đã không đạt được, nên HĐXX căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Xử cho chị Hà Thị H được thuận tình ly hôn với anh Nguyễn T.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hà Quang V, sinh ngày 28/5/2009. Sau khi ly hôn, chị H và anh T đều có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con V cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động. Anh, chị đều làm nông nghiệp, nhưng đều cho rằng bản thân có thu nhập ổn định, có đầy đủ điều kiện để nuôi dạy con tốt cả về vật chất lẫn tinh thần nên cả anh và chị đều không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét về khả năng và điều kiện của người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con và nguyện vọng của con thì thấy rằng: Chị H và anh T đều có điều kiện về mọi mặt, đảm bảo cho việc nuôi dạy con. Cháu V có nguyện vọng được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Song cũng cần xem xét đến nơi ở, thời gian chăm sóc và sinh hoạt hằng ngày của cháu, lâu nay cháu V vẫn đang học hành và cư trú ổn định tại nhà của anh T - chị H tại thôn h, xã N và kể từ khi anh T - chị H ly thân với nhau cháu vẫn sống cùng anh T và được đảm bảo ăn, học bình thường (*Theo nội dung được thôn trưởng thôn d xác nhận*). Vì vậy, HĐXX xét cần giao cháu Nguyễn Hà Quang V cho bị đơn anh Nguyễn T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu V cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con V, chị H và anh T đều không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, HĐXX xét cần chấp nhận theo sự tự nguyện của anh T, nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu V.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H nên anh T đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết đến phần anh, chị không yêu cầu.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị H phải chịu theo quy định là 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị H.

Xử cho nguyên đơn chị Hà Thị H và bị đơn anh Nguyễn T được thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hà Quang V, sinh ngày 28/5/2009 cho anh Nguyễn T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu V cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động. Do anh T không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Hà Thị H phải chịu theo quy định là 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm (LHST), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006776 ngày 18/ 02/ 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, chị H đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CTPT

ĐỒ THỊ LÀNH

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS Kbang;
- THA Kbang;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA, VPTA.

ĐỖ THỊ LÀNH

